

201/2019 VIET NAM - SOUTH EAST COAST - TIEN GIANG - Legends, Dredged areas, Fishing stake

Source: Viet Nam Maritime Safety - South, Notice No. 175/TBHH-TCTBDATHHMN

Chart - VN50036 [Edition number 1, Edition date Jun 01st, 2017]

Insert	limit of dredged area, pecked line, joining:	10°12.31'N	106°54.32'E
		10°12.26'N	106°54.32'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	10°14.04'N	106°47.86'E
		10°13.99'N	106°47.84'E
	limit of dredged area, pecked line, joining:	10°16.23'N	106°44.01'E
		10°16.15'N	106°43.98'E
	legend, 2.7m (9/2019), centred on:	10°16.14'N	106°44.19'E
	symbol, fishing stakes, centred on:	10°18.40'N	106°29.34'E
Amend	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°12.28'N	106°55.59'E
	legend, 1.4m (9/2019), centred on:	10°12.79'N	106°52.31'E
	legend, 1.4m (9/2019), centred on:	10°13.64'N	106°49.18'E
	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°14.96'N	106°46.27'E
	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°16.54'N	106°42.85'E
	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°17.67'N	106°41.09'E

Chart - VN50037 [Edition number 1, Edition date Jun 01st, 2017]

Amend	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°17.67'N	106°41.09'E
	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°16.74'N	106°38.29'E
	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°17.44'N	106°33.79'E
	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°18.48'N	106°29.76'E
	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°18.32'N	106°28.36'E
	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°20.10'N	106°24.32'E
	legend, 3m (9/2019), centred on:	10°20.61'N	106°20.22'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

201/2019 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG NAM BỘ - TIỀN GIANG - Chú giải, Khu vực được nạo vét, Đăng đáy cá.

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, Thông báo số 175/TBHH-TCTBDATHHMN

Hải đồ - VN50036 [Phiên bản 1, ngày 01 tháng 06 năm 2017]

Chèn	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	10°12.31'N	106°54.32'E
		10°12.26'N	106°54.32'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	10°14.04'N	106°47.86'E
		10°13.99'N	106°47.84'E
	giới hạn luồng được nạo vét, đường nét đứt, nổi:	10°16.23'N	106°44.01'E
		10°16.15'N	106°43.98'E
	chú giải, 2.7m (9/2019), tâm đặt tại:	10°16.14'N	106°44.19'E
	ký hiệu, đăng đáy cá, tâm đặt tại:	10°18.40'N	106°29.34'E
Sửa	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°12.28'N	106°55.59'E
	chú giải, 1.4m (9/2019), tâm đặt tại:	10°12.79'N	106°52.31'E
	chú giải, 1.4m (9/2019), tâm đặt tại:	10°13.64'N	106°49.18'E
	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°14.96'N	106°46.27'E
	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°16.54'N	106°42.85'E
	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°17.67'N	106°41.09'E

Hải đồ - VN50037 [*Phiên bản 1, ngày 01 tháng 06 năm 2017*]

Sửa	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°17.67'N	106°41.09'E
	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°16.74'N	106°38.29'E
	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°17.44'N	106°33.79'E
	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°18.48'N	106°29.76'E
	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°18.32'N	106°28.36'E
	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°20.10'N	106°24.32'E
	chú giải, 3m (9/2019), tâm đặt tại:	10°20.61'N	106°20.22'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)